

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 5 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Văn Thề

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: thôn C, xã C huyện L, tỉnh Hòa Bình; có đơn xin xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Trung Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1961, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Trung Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/7/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong

cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị sống ly thân năm 2021 đến nay không còn quan tâm tới nhau. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung tên Đỗ Trà M, sinh ngày 08/02/2020, hiện đang ở với anh Đ. Khi ly hôn chị nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh Đ và chị góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không đến làm việc theo giấy báo, cũng không gửi ý kiến về các nội dung khởi kiện của chị H

Bà Đỗ Thị C là mẹ đẻ của anh Đỗ Trung Đ trình bày: Sau khi kết hôn chị H, anh Đ chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do những va chạm sinh hoạt hàng ngày nên chị H tự động bỏ nhà, bỏ chồng, bỏ con đi ở chỗ khác rồi làm đơn xin ly hôn anh Đ. Vợ chồng chị H, anh Đ có một con chung là cháu Đỗ Trà M, sinh ngày 08/02/2020. Hiện nay cháu đang ở với anh Đ và bà. Về tài sản chung, công sức, công nợ hai vợ chồng chị H, anh Đ không có gì.

Kết quả xác minh tại UBND phường B, thị xã D thể hiện: sau khi cưới, chị H, anh Đ sinh sống cùng bố mẹ chồng tại tổ dân phố N, phường B. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thì chính quyền địa phương không nắm rõ, chỉ biết đến cuối năm 2021 chị H chuyển đi nơi khác sinh sống, còn anh Đ và cháu Đỗ Trà M vẫn sống cùng bố mẹ đẻ anh Đ. Nay chị Hà xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Trung Đ. Về con chung: Giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Trà M, sinh ngày 08/02/2020 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 1.490.000đ kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí HNGĐ, án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Trung Đ có nơi cư trú tại tổ dân phố N, phường B, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đỗ Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện D (nay là UBND phường B, thị xã D), tỉnh Hà Nam là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Khoảng cuối năm 2021 anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, mỗi người đã lựa chọn cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Anh Đ biết việc chị H xin ly hôn nhưng bỏ mặc, chứng tỏ anh không còn tình cảm, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[5] Về quan hệ con chung: chị H và anh Đ có một con chung là cháu Đỗ Trà M, sinh ngày 08/02/2020. Hiện nay cháu M đang ở với anh Đ, sức khỏe tốt và phát triển bình thường. Do vậy để cuộc sống không bị xáo trộn cần giao con chung Đỗ Trà M cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ theo quy định của pháp luật 1.490.000 đồng/tháng là đúng với quy định tại các điều 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về quan hệ tài sản chung, công sức, công nợ: chị H khai không có, Tòa án không ghi được ý kiến của anh Đ nhưng ghi được ý kiến của bà C mẹ đẻ anh Đ xác nhận không có nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Trung Đ.
2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Trà M, sinh ngày 08/02/2020 cho anh Đỗ Trung Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ 1.490.000 (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng/ tháng, kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Nguyễn Thị H, anh Đỗ Trung Đ được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.
3. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không giải quyết trong vụ án này.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001913 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, chị H còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường B;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi